

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hưng

Bà Trần Thị Thuý Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Xuân – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 06/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HS ngày 10/4/2026, đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh ngày 08/8/1981 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm T1 và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Ngô Thị T2, Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2026 đến ngày 16/01/2026, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty CP B; Địa chỉ: F L, xã K, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Giám đốc công ty; Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt

+ Chị Ngô Thị T3, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Y, xã L, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 08/01/2026, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1-272.87 (T mượn của chị Ngô Thị T3) đến bờ sông S thuộc thôn B, xã L, tỉnh Quảng Trị để tìm mua chuối thì gặp một người đàn ông hỏi thuê T vận chuyển 06 hộp pháo về cầu M sẽ có người nhận và trả tiền công là 200.000 đồng thì T đồng ý. Người đàn ông chỉ cho T đến lấy pháo trong bụi cây gần đó, T đến và thấy có 02 bao nilon màu đen, bên trong có chứa các hộp pháo, T lấy pháo đặt lên hòm xe, cởi áo gió đang mặc trùm lên 02 bao nilon màu đen đựng pháo nhằm che giấu rồi điều khiển xe về đến chỗ giao pháo như đã thỏa thuận.

Khi T điều khiển xe đến đoạn đường đất xuống sông S thuộc thôn B, xã L, tỉnh Quảng Trị thì bị Đoàn biên phòng của khẩu quốc tế L1 phối hợp với lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ tang vật gồm 06 hộp giấy đựng trong 02 túi nilon màu đen, vỏ ngoài mỗi hộp giấy có ký hiệu KSS4-4911X và hoa văn nhiều màu sắc, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ liên kết với nhau (đựng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu PH1) và các đồ vật liên quan.

Kết luận giám định số: 70/2026/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 06 hộp giấy được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu PH1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng 11,2 kg.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQTI-KV7 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Phạm Xuân T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định, 02 bao ni lông màu đen; 01 áo gió chống nước đã thu giữ và biển kiểm soát 74H1-272.87.

Trả lại xe mô tô cho chị Ngô Thị T3.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi mình đã thực hiện là

vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 06 giờ 45 phút ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại thôn B, xã L, tỉnh Quảng Trị. Lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Phạm Xuân T có hành vi vận chuyển 06 hộp pháo hoa nổ để lấy tiền công. Kết luận giám định số 70/2026/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 06 hộp pháo thu giữ gửi đến giám định là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 11,2 kg.

Hành vi nêu trên của Phạm Xuân T đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, với tình tiết định khung là “*Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa là pháo nổ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng

nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” nhưng bị xử phạt tù, cho hưởng án treo. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự để huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 05 hộp pháo hoa nổ còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 thùng giấy, có ký hiệu PH1 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; 02 bao nilon màu đen; 01 áo gió chống nước màu đen, đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJA3641GY042444, số máy JA36E-0486854, dung tích xi lanh 109 cm³, không có gương, xe đã qua sử dụng là tài sản của chị Ngô Thị T3 mua của Công ty CP B làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khi cho Phạm Xuân T mượn, chị T3 không biết và không có lỗi trong việc T dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại xe mô tô trên cho chị T3.

Biển kiểm soát 74H1-272.87 gắn theo xe mô tô trên là của xe mô tô, chủ xe là anh Trần Quốc T4 làm mất, hiện xe mô tô của anh T4 đã bán cho người khác không rõ nhân thân. Chị Ngô Thị T3 nhặt được biển kiểm soát 74H10272.87 gắn vào xe của mình để lưu thông. Hiện biển kiểm soát 74H1-272.87 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[5]. Về vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông thuê T vận chuyển pháo, do thông tin mà bị cáo cung cấp về đối tượng này còn ít nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Chị Ngô Thị T3 không biết Phạm Xuân T dùng xe mô tô để vận chuyển pháo nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Đối với hành vi của chị Ngô Thị T3 gắn biển kiểm soát 74H1-272.87 vào xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJA3641GY042444, số máy JA36E-0486854 của mình, không đúng với thông tin của xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đề nghị Phòng C Công an tỉnh Q xử lý hành chính theo quy định.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2026).

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Phạm Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 05 hộp pháo hoa nổ còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 thùng giấy, có ký hiệu PH1, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q. Số pháo trên đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bao nylon màu đen, loại có quai xách, kích thước và hình dáng tương tự nhau, kích thước mỗi bao (61x37) cm, đã qua sử dụng; 01 áo gió chống nước màu đen, trắng, xanh lá cây, đã qua sử dụng và biên kiểm soát 74H1-272.87.

Trả lại cho chị Ngô Thị T3 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHJA3641GY042444, số máy JA36E-0486854, dung tích xi lanh 109 cm³, không có gương, không có chìa khoá xe, xe đã qua sử dụng

Vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2026); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 7, tỉnh Quảng Trị;
- Hồ sơ THAHS;
- CA xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị
- UBND xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Mạnh Lưu